

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đào Vi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Đăng

Ông Dương Tuấn Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Ánh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, số 11 Tôn Đức Thắng, thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 24/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hà Thị Thanh L, sinh năm 1982. Địa chỉ: 10/50 Trương Thiều, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tiến Đ (Nguyễn Đạt T), sinh năm 1971. Địa chỉ: 1425 Cristy Drive, R, Hoa Kỳ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Bà Hà Thị Thanh L trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị Thanh L và Ông Nguyễn Tiến Đ (Nguyễn Đạt T) tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/8/2014. Sau khi kết hôn, Ông Đ trở về Hoa Kỳ, còn bà L ở lại Việt Nam nên vợ chồng không chung sống cùng nhau. Sau khi trở về Hoa Kỳ thì hai bên không còn liên lạc, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và Ông Đ cũng không quay trở lại Việt Nam. Từ đó đến nay, vợ chồng không chung sống cùng nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn

nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân khÔng Đ ạt được nên bà L đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với Ông Đ để ổn định cuộc sống.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Hà Thị Thanh L xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Ông Nguyễn Tiến Đ(Nguyen Dat T): Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành Ủy thác tư pháp ra nước ngoài để tổng đạt văn bản tố tụng cho Ông Nguyễn Tiến Đ(Nguyen Dat T) nhưng không có kết quả, tại phiên tòa Ông Nguyễn Tiến Đ(Nguyen Dat T) vắng mặt và không có ý kiến phản hồi về yêu cầu ly hôn của Bà Hà Thị Thanh L.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về kiểm sát tuân theo pháp luật về tố tụng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có ý kiến như sau: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đều tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, không có vi phạm gì cần kiến nghị để khắc phục.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, cho Bà Hà Thị Thanh L được ly hôn với Ông Nguyễn Tiến Đ(Nguyen Dat T).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và qua thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Hà Thị Thanh L có đơn yêu cầu xin ly hôn với Ông Nguyễn Tiến Đ(Nguyen Dat T) nên quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn”. Ông Nguyễn Tiến Đ(Nguyen Dat T) hiện trú tại Hoa Kỳ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp ra nước ngoài để tổng đạt các văn bản tố tụng cho Ông Nguyễn Tiến Đ(Nguyen Dat T) nhưng đến nay Tòa án không nhận được ý kiến phản hồi của Ông Đ ối với yêu cầu ly hôn của bà L. Đây thuộc trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Ông Đ theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Hà Thị Thanh L và Ông Nguyễn Tiến Đ (Nguyen Dat T) kết hôn hợp pháp, được Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/8/2014. Sau khi kết hôn, Ông Đ quay trở lại Hoa Kỳ để sinh sống và làm việc. Kể từ đó đến nay, hai bên không còn liên lạc gì với nhau và Ông Đ cũng không quay trở lại Việt Nam. Bà L cho rằng vợ chồng không có tình cảm

thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn để ổn định cuộc sống. Xét yêu cầu của bà L Hội đồng xét xử thấy rằng, kể từ khi Ông Đ trở về Mỹ sau khi kết hôn với bà L thì giữa hai người không còn sống chung với nhau, không liên lạc và quan tâm nhau, khả năng vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ là rất khó, mục đích hôn nhân khÔng Đ được. Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp ra nước ngoài để tổng đạt văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng đến nay Tòa án vẫn không nhận được phản hồi của bị đơn. Do đó, Hội đồng xét xử xét cần chấp nhận cho bà L được ly hôn với Ông Nguyễn Tiến Đ(Nguyen Dat T) là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Hà Thị Thanh L xác nhận không có và không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về chi phí ủy thác: Bà Hà Thị Thanh L phải chịu 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hà Thị Thanh L phải chịu 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273; khoản 5 Điều 477; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 123; Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho Bà Hà Thị Thanh L được ly hôn với Ông Nguyễn Tiến Đ(Nguyen Dat T); quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Hà Thị Thanh L xác nhận không có và không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

3. Về chi phí ủy thác: Bà Hà Thị Thanh L phải chịu 200.000 đồng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số: AA/2021/0000392 ngày 21/7/2023 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hà Thị Thanh L phải chịu 300.000 đồng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số: AA/2021/0000280 ngày 08/3/2023 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Hà Thị Thanh L có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Ông Nguyễn Tiến Đ(Nguyen Dat T) ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn một tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TT Huế;
- Cục THADS tỉnh TT-Huế;
- UBND tỉnh TT-Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Đào Vi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Tuấn Anh Phan Văn Đáng

Trương Thị Đào Vi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TT Huế;
- Cục THADS tỉnh TT-Huế;
- UBND tỉnh TT-Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Hồng Vân